

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng
cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và cơ chế tài chính để thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ quy định tại Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 40/2014/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam, cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc áp dụng chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, dựa trên thành tích khoa học và công nghệ; mỗi thành tích chỉ được xét 01 lần để áp dụng chính sách ưu đãi trong sử dụng.

Trường hợp phát hiện gian dối về hồ sơ, lý lịch để được hưởng chính sách ưu đãi trong sử dụng quy định tại Thông tư này thì bị xem xét hủy quyết định liên quan đến việc hưởng ưu đãi trong sử dụng và bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chính sách trọng dụng được áp dụng với các đối tượng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; khi không còn đáp ứng một trong các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định thì thôi hưởng chính sách trọng dụng.

Điều 4. Thành tích khoa học và công nghệ để xem xét áp dụng chính sách sử dụng, trọng dụng

1. Bài báo khoa học đã được công bố trên tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế; báo cáo khoa học tại hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế được in trong kỷ yếu hội thảo đã được xuất bản; sách chuyên khảo đã được xuất bản theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu về bài báo khoa học đã được công bố, sách chuyên khảo đã được xuất bản thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 3 Thông tư số 16/2009/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

Danh mục tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế được xác định theo Quyết định phê duyệt danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành được tính điểm công trình khoa học quy đổi khi xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước hằng năm.

2. Giải thưởng khoa học và công nghệ trong nước, quốc tế.

3. Sáng chế, giải pháp hữu ích đã được cấp văn bằng bảo hộ hoặc đã được ứng dụng có hiệu quả trong thực tiễn.

4. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh và được nghiệm thu ở mức đạt trở lên.

Chương II
CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI TRONG
SỬ DỤNG CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Mục 1

XÉT TUYỂN DỤNG ĐẶC CÁCH

Điều 5. Tiêu chuẩn xét tuyển dụng đặc cách viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ

Cá nhân được xem xét xét tuyển đặc cách vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động khoa học và công nghệ và được bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ khi đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

1. Các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV).

3. Có thành tích khoa học và công nghệ quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Điều 6. Thành tích khoa học và công nghệ để xét tuyển dụng đặc cách viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ

1. Xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh Trợ lý nghiên cứu, Kỹ thuật viên (hạng IV) nếu trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển cá nhân đạt một trong các thành tích sau:

a) Có bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh về thành tích khoa học và công nghệ;

b) Là tác giả của 02 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành uy tín trong nước hoặc quốc tế.

2. Xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh Nghiên cứu viên, Kỹ sư (hạng III) nếu trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển cá nhân đạt hai trong các thành tích sau:

a) Có bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh về thành tích khoa học và công nghệ;

b) Là tác giả của 02 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành uy tín trong nước hoặc quốc tế;

c) Là chủ biên của 01 sách chuyên khảo;

d) Có sáng chế, giải pháp hữu ích quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

3. Xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh Nghiên cứu viên chính, Kỹ sư chính (hạng II) nếu tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển cá nhân đạt đồng thời các thành tích sau:

a) Đã chủ trì ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp Bộ trở lên, được nghiệm thu ở mức đạt hoặc chủ trì nhiệm vụ, dự án khoa học và công nghệ ở nước ngoài;

b) Tác giả của 05 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín trong nước; hoặc 02 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học có uy tín quốc tế; hoặc chủ biên 02 sách chuyên khảo; hoặc có 01 sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ; hoặc đạt giải thưởng về khoa học và công nghệ.

4. Yêu cầu đối với bài báo khoa học được công bố và sách chuyên khảo thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

Điều 7. Quy trình xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học và chức danh công nghệ

1. Thông báo xét tuyển dụng đặc cách

Đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động khoa học và công nghệ thông báo công khai nhu cầu tuyển dụng trên một trong các phương tiện thông tin đại chúng (báo viết, báo nói, báo hình); đồng thời phải đăng tải trong thời hạn ít nhất 20 ngày làm việc trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc, trong đó ưu tiên xét tuyển đặc cách và bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với các đối tượng đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư này.

2. Hồ sơ xét tuyển dụng đặc cách

Cá nhân đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm và các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư này nộp hồ sơ xét tuyển đặc cách vào vị trí việc làm tại đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động khoa học và công nghệ. Hồ sơ xét tuyển đặc cách gồm:

a) Đơn đăng ký xét tuyển đặc cách (theo Mẫu số 01/TDKHCN ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập, thành tích khoa học và công nghệ theo yêu cầu của vị trí xét tuyển. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt;

d) Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 05 tháng 6 năm 2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe;

đ) Lý lịch khoa học của người đề nghị xét tuyển đặc cách;

e) Lý lịch tư pháp của người đề nghị xét tuyển đặc cách.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động khoa học và công nghệ tổng hợp danh sách kèm theo hồ sơ của cá nhân đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư này để xem xét hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét việc xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ.

4. Việc xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III) thực hiện như sau:

a) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động khoa học và công nghệ (hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng đặc cách viên chức) thành lập Hội đồng xét tuyển dụng đặc cách viên chức theo quy định tại Điều 8 Thông tư này để xét chọn ứng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn được tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III).

b) Căn cứ kết quả xét chọn của Hội đồng xét tuyển dụng đặc cách, trong thời hạn 20 ngày làm việc, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp có hoạt động khoa học và công nghệ (hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét tuyển dụng đặc cách viên chức) xem xét, quyết định công nhận kết quả xét tuyển dụng đặc cách viên chức.

c) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả xét tuyển dụng đặc cách viên chức, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động khoa học và công nghệ (hoặc thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét tuyển dụng đặc cách viên chức) ra quyết định tuyển dụng đặc cách viên chức và bổ nhiệm vào hạng chức danh.

5. Việc xét tuyển dụng và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II) được thực hiện như sau:

a) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp có hoạt động khoa học và công nghệ gửi hồ sơ đủ điều kiện xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ hạng II đến cơ quan chủ quản là Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị xem xét tuyển dụng đặc cách.

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng xét tuyển đặc cách và bổ